ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2697/QĐ-UBND	*Bình Định, ngày 26 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 13
Dự án: Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 01/7/2014;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết về thực hiện Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 61/2022/TT-BTC ngày 05/10/2022 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc lập dự toán, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quyết định số 21/2019/QĐ-UBND ngày 28/5/2019 của UBND tỉnh về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Quyết định số 04/2019/QĐ-UBND ngày 14/02/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 25/3/2021 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành đơn giá bồi thường thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 21/2023/QĐ-UBND ngày 14/5/2023 của UBND tỉnh về việc ban hành đơn giá nhà cửa, vật kiến trúc và mồ mả trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Biên bản họp Hội đồng bồi thường ngày 04/7/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước;

Theo đề nghị của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân tại Tờ trình số 39/TTr-HĐBTGPMB ngày 22/7/2024 (kèm theo Phương án Bồi thường hỗ trợ chi tiết - Đợt 13).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 13 để giải phóng mặt bằng thực hiện Dự án Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước với các nội dung như sau:

1. Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): **3.927.257.007 đồng** *(Bằng chữ: Ba tỷ, chín trăm hai mươi bảy triệu, hai trăm năm mươi bảy ngàn, không trăm lẻ bảy đồng),* trong đó:

a) Giá trị bồi thường, hỗ trợ là: 3.850.251.968 đồng;

b) Chi phí phục vụ công tác GPMB (2%): 77.005.039 đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục số 01 và Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này)

2. Nguồn vốn chi trả: Vốn ứng trước của Nhà đầu tư để chi trả.

3. Nội dung chi tiết: Theo phương án bồi thường, hỗ trợ chi tiết - Đợt 13 kèm theo Tờ trình số 39/TTr-HĐBTGPMB ngày 22/7/2024 của Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và giải phóng mặt bằng Khu tái định cư Quảng Vân và Khu đô thị và du lịch sinh thái Diêm Vân, xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước.

Điều 2. Giao Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Nông nghiệp và PTNT; Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCTTT Ng. Tuấn Thanh;
- Lưu: VT, K10, K16.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Tuấn Thanh

Số: 2697/QĐ-UBND
Thời gian ký: 2024-07-26T07:47:00+07:00

PHỤ LỤC 01:
BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ - ĐỢT 13
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ VÀ DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN
XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC
ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	Họ, tên chủ hộ	Bồi thường về nhà cữa	Bồi thường về vật kiến trúc	Hỗ trợ đắp đất, tôn nền	Tổng cộng	Ghi chú
I	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 2477/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh - Đợt 06 (13hộ):**					
1	Phan Châu Hiển; Vợ: Nguyễn Thị Huệ	82.349.470			**82.349.470**	
2	Phan Thanh Liêm (chết); Con: Phan Đình Phùng	267.404.405	25.970.071		**293.374.476**	
3	Võ Ngọc Thạnh (chết); Vợ: Dương Thị Thứ	84.915.402	-		**84.915.402**	
4	Dương Xuân Lặng; Vợ: Võ Thị Tiếng	164.450.904	8.312.951	5.320.000	**178.083.855**	
5	Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp	82.818.201	-		**82.818.201**	
6	Hồ Đức Phục; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Lên	-	-	1.700.500	**1.700.500**	
7	Phạm Cảnh Hỷ (chết); Vợ: Võ Thị Kim Hòa	-	-	817.000	**817.000**	
8	Nguyễn Văn Cường; Vợ: Trần Thị Minh Thu	-	-	6.916.000	**6.916.000**	
9	Võ Hữu Lộc; Vợ: Huỳnh Thị Hiệp	-	-	6.289.000	**6.289.000**	
10	Lê Văn Thanh; Vợ: Nguyễn Thị Sung	-	-	4.797.500	**4.797.500**	
11	Phan Văn Mai; Vợ: Phan Thị Dưỡng	-	-	3.429.500	**3.429.500**	
12	Nguyễn Đình Chín; Vợ: Trần Thị Cúc	-	-	617.500	**617.500**	
13	Dương Xuân Diệu; Vợ: Phan Thị Nhung	-	-	959.500	**959.500**	
II	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 3239/QĐ-UBND, ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh - Đợt 07 (04 hộ):**					
14	Phan Văn Út; Vợ: Nguyễn Thị Bảy	169.557.990	-		**169.557.990**	
15	Dương Văn An (chết); Vợ: Trương Thị Bích Liên	69.507.624	-		**69.507.624**	
16	Dương Văn Mảnh	133.720.896	-		**133.720.896**	
17	Huỳnh Văn Cảnh; Vợ: Nguyễn Thị Kim Cúc	-	-	2.033.000	**2.033.000**	
III	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 4319/QĐ-UBND, ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh - Đợt 09 (02 hộ):**					
18	Trần Viết Hiếu (chết); Con: Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp (kê khai)	131.730.495	3.150.648		**134.881.143**	
19	Dương Văn Tường; Vợ: Đỗ Thị Nhung	86.106.020	-		**86.106.020**	

TT	Họ, tên chủ hộ	Bồi thường về nhà cữa	Bồi thường về vật kiến trúc	Hỗ trợ đắp đất, tôn nền	Tổng cộng	Ghi chú
IV	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 1602/QĐ-UBND, ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh - Đợt 10 (12 hộ):**					
20	Võ Ngọc Hưng; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Lang	-	-	2.793.000	**2.793.000**	
21	Phạm Cảnh Ẩn (chết); Vợ: Võ Thị Dần	-	-	4.845.000	**4.845.000**	
22	Trần Văn Chăng; Vợ: Võ Thị Luôn	355.445.041	-	3.648.000	**359.093.041**	
23	Trần Văn Sĩ; Vợ: Võ Thị Loan	122.940.690	-		**122.940.690**	
24	Phan Văn Bổng; Vợ: Mai Thị Tuyết Trinh	181.784.873	-		**181.784.873**	
25	Phan Ngọc Bửu; Vợ: Lê Thị Mẹo	143.792.310	-		**143.792.310**	
26	Huỳnh Thị Lộng	-	-	551.000	**551.000**	
27	Võ Hữu Ngọc; Vợ: Thái Thị Mỹ Dung	122.429.801	-	9.500.000	**131.929.801**	
28	Nguyễn Thanh Sơn; Vợ: Võ Thị Hiền	74.692.500	-	8.388.500	**83.081.000**	
29	Trần Văn Minh (chết); vợ Lê Thị Ký; con dâu Huỳnh Thị Thu An (đại diện)	-	-	32.965.000	**32.965.000**	
30	Trần Thị Em; Con: Trần Minh Phụng (đại diện)	-	-	14.791.500	**14.791.500**	
V	**Nhóm các hộ phê duyệt phương án theo QĐ số 2465/QĐ-UBND, ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh - Đợt 12 (13 hộ):**					
31	Dương Văn Dũng; Vợ: Nguyễn Thị Bé	218.389.600	-		**218.389.600**	
32	Dương Thế Củng (chết); Con: Dương Thanh Quang; Vợ: Nguyễn Thị Tố Quyên	77.319.560	-		**77.319.560**	
33	Nguyễn Ngọc Hữu (chết), Con: Nguyễn Ngọc Tiến; Vợ: Nguyễn Thị Thủ	213.638.856	-	1.643.500	**215.282.356**	
34	Nguyễn Ngọc Hải; Vợ: Nguyễn Thị Lan	96.983.855	-		**96.983.855**	
35	Trần Tích (chết); Con: Trần Văn Pha	342.866.296	-		**342.866.296**	
36	Huỳnh Sáu (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ký Nguyễn	166.426.438	-		**166.426.438**	
37	Huỳnh Văn Hợp; Vợ: Phan Thị Ngót	134.370.585	-		**134.370.585**	
38	Nguyễn Thanh Nhân; Vợ: Lê Thị Thương	118.408.594	-		**118.408.594**	
39	Trần Văn Ngọ; Vợ: Nguyễn Thị Mười	36.732.393	-		**36.732.393**	
40	Huỳnh Tấn Khanh, Vợ: Nguyễn Thị Hoa	-	-	15.095.500	**15.095.500**	
41	Dương Văn Minh; Vợ: Nguyễn Thị Thảo	-	-	4.265.500	**4.265.500**	
42	Trần Đình Lượng; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Chi	-	-	1.691.000	**1.691.000**	
43	Nguyễn Dậy (chết); Con: Nguyễn Đình Hòa (đại diện kê khai)	-	-	978.500	**978.500**	
	TỔNG CỘNG	**3.678.782.798**	**37.433.669**	**134.035.500**	**3.850.251.968**	
A	**TỔNG GIÁ TRỊ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ:**				**3.850.251.968**	
B	**CHI PHÍ GPMB (2% A):**				**77.005.039**	
C	**TỔNG CỘNG (A+B):**				**3.927.257.007**	

PHỤ LỤC 02:
DANH SÁCH CHI TRẢ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ CHI TIẾT - ĐỢT 13
DỰ ÁN: KHU ĐÔ THỊ VÀ DU LỊCH SINH THÁI DIÊM VÂN
XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC
ĐỊA ĐIỂM: XÃ PHƯỚC THUẬN, HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
I	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 2477/QĐ-UBND, ngày 07/7/2023 của UBND tỉnh - Đợt 06 (13hộ):**			
1	Phan Châu Hiển; Vợ: Nguyễn Thị Huệ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	82.349.470	
2	Phan Thanh Liêm (chết); Con: Phan Đình Phùng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	293.374.476	
3	Võ Ngọc Thạnh (chết); Vợ: Dương Thị Thứ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	84.915.402	
4	Dương Xuân Lặng; Vợ: Võ Thị Tiếng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	178.083.855	
5	Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	82.818.201	
6	Hồ Đức Phục; Vợ: Nguyễn Thị Tuyết Lên	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.700.500	
7	Phạm Cảnh Hỷ (chết); Vợ: Võ Thị Kim Hòa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	817.000	
8	Nguyễn Văn Cường; Vợ: Trần Thị Minh Thu	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	6.916.000	
9	Võ Hữu Lộc; Vợ: Huỳnh Thị Hiệp	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	6.289.000	
10	Lê Văn Thanh; Vợ: Nguyễn Thị Sung	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.797.500	
11	Phan Văn Mai; Vợ: Phan Thị Dưỡng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	3.429.500	
12	Nguyễn Đình Chín; Vợ: Trần Thị Cúc	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	617.500	
13	Dương Xuân Diệu; Vợ: Phan Thị Nhung	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	959.500	
II	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 3239/QĐ-UBND, ngày 30/8/2023 của UBND tỉnh - Đợt 07 (04 hộ):**		-	
14	Phan Văn Út; Vợ: Nguyễn Thị Bảy	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	169.557.990	
15	Dương Văn An (chết); Vợ: Trương Thị Bích Liên	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	69.507.624	
16	Dương Văn Mảnh	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	133.720.896	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
17	Huỳnh Văn Cảnh; Vợ: Nguyễn Thị Kim Cúc	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.033.000	
III	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 4319/QĐ-UBND, ngày 22/11/2023 của UBND tỉnh - Đợt 09 (02 hộ):**		-	
18	Trần Viết Hiếu (chết); Con: Trần Văn Nhị; Vợ: Võ Thị Đẹp (kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	134.881.143	
19	Dương Văn Tường; Vợ: Đỗ Thị Nhung	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	86.106.020	
IV	**Nhóm các hộ đã phê duyệt phương án theo QĐ số 1602/QĐ-UBND, ngày 08/5/2024 của UBND tỉnh - Đợt 10 (12 hộ):**		-	
20	Võ Ngọc Hưng; Vợ: Nguyễn Thị Xuân Lang	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	2.793.000	
21	Phạm Cảnh Ẩn (chết); Vợ: Võ Thị Dần	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.845.000	
22	Trần Văn Chăng; Vợ: Võ Thị Luôn	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	359.093.041	
23	Trần Văn Sĩ; Vợ: Võ Thị Loan	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	122.940.690	
24	Phan Văn Bổng; Vợ: Mai Thị Tuyết Trinh	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	181.784.873	
25	Phan Ngọc Bửu; Vợ: Lê Thị Mẹo	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	143.792.310	
26	Huỳnh Thị Lộng	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	551.000	
27	Võ Hữu Ngọc; Vợ: Thái Thị Mỹ Dung	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	131.929.801	
28	Nguyễn Thanh Sơn; Vợ: Võ Thị Hiền	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	83.081.000	
29	Trần Văn Minh (chết); vợ Lê Thị Ký; con dâu Huỳnh Thị Thu An (đại diện)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	32.965.000	
30	Trần Thị Em; Con: Trần Minh Phụng (đại diện)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	14.791.500	
V	**Nhóm các hộ phê duyệt phương án theo QĐ số 2465/QĐ-UBND, ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh - Đợt 12 (13 hộ):**		-	
31	Dương Văn Dũng; Vợ: Nguyễn Thị Bé	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	218.389.600	
32	Dương Thế Củng (chết); Con: Dương Thanh Quang; Vợ: Nguyễn Thị Tố Quyên	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	77.319.560	
33	Nguyễn Ngọc Hữu (chết), Con: Nguyễn Ngọc Tiến; Vợ: Nguyễn Thị Thủ	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	215.282.356	

TT	HỌ, TÊN CHỦ HỘ	ĐỊA CHỈ	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
34	Nguyễn Ngọc Hải; Vợ: Nguyễn Thị Lan	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	96.983.855	
35	Trần Tích (chết); Con: Trần Văn Pha	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	342.866.296	
36	Huỳnh Sáu (chết); Vợ: Nguyễn Thị Ký Nguyễn	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	166.426.438	
37	Huỳnh Văn Hợp; Vợ: Phan Thị Ngót	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	134.370.585	
38	Nguyễn Thanh Nhân; Vợ: Lê Thị Thương	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	118.408.594	
39	Trần Văn Ngọ; Vợ: Nguyễn Thị Mười	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	36.732.393	
40	Huỳnh Tấn Khanh, Vợ: Nguyễn Thị Hoa	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	15.095.500	
41	Dương Văn Minh; Vợ: Nguyễn Thị Thảo	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	4.265.500	
42	Trần Đình Lượng; Vợ: Nguyễn Thị Mỹ Chi	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	1.691.000	
43	Nguyễn Dậy (chết); Con: Nguyễn Đình Hòa (đại diện kê khai)	Thôn Diêm Vân - xã Phước Thuận	978.500	
TỔNG CỘNG			**3.850.251.968**	